

Số: 619 /BC-UBND

Đại Sơn, ngày 25 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại các thôn trên địa bàn xã Đại Sơn
(Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/9/2026)

Thực hiện Công văn số 12263/VP-NC ngày 22/9/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc tổ chức sơ kết hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn, tổ dân phố. Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn báo cáo kết hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại các thôn trên địa bàn xã Đại Sơn cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Tình hình tổ chức các Tổ tại cơ sở

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các thôn trên địa bàn, xã Đại Sơn hiện có 08 thôn. Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện thành lập, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 8/8 thôn (đạt tỷ lệ 100%). Trên cơ sở đó, các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn được giao thực hiện kiêm nhiệm nhiệm vụ của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 thôn, không thành lập riêng Tổ Công tác triển khai Đề án 06; như vậy, toàn xã có 8/8 thôn tổ chức theo mô hình kiêm nhiệm một lực lượng thực hiện nhiệm vụ của cả hai Tổ, không có thôn duy trì riêng hai Tổ.

Tổng số thành viên tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn là 101 người, trong đó cơ cấu chủ yếu gồm trưởng thôn, giáo viên các trường học, tổ an ninh trật tự, thôn Đội Trưởng và các thành viên thuộc các tổ chức hội đoàn thể tại thôn. Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn duy trì hoạt động thường xuyên theo kế hoạch của UBND xã và chủ động tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất theo yêu cầu. Các Tổ tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến đến người dân việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản VNeID, thực hiện thủ tục hành chính và khai thác, sử dụng các nền tảng, phần mềm công nghệ số dùng chung của thành phố, của địa phương, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn. Thành phần các Tổ cơ bản được duy trì, bảo đảm lực lượng tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại cơ sở.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

2.1. Kết quả ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiện toàn và giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cho các Tổ

Thực hiện các nhiệm vụ do thành phố giao, UBND xã Đại Sơn đã quan tâm thành lập, kiện toàn, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn, tạo lực lượng nòng cốt hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số đến từng khu dân cư, hộ gia đình và người dân. UBND xã đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã và Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 về việc kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã Đại Sơn.

UBND xã đồng thời thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, hướng dẫn của thành phố và của xã. Trọng tâm là triển khai Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/01/2026 về phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 11/5/2026 về hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã năm 2026; các nhiệm vụ triển khai, hướng dẫn sử dụng Smart Hải Phòng, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, eTax Mobile, VNeID và Đề án 06 theo các kế hoạch, công văn của UBND xã. Đồng thời, các Tổ được huy động tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện chuyển đổi số tại khu dân cư, nhất là trong các đợt cao điểm, chiến dịch theo Kế hoạch số 73/KH-UBND, Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 25/6/2026, Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 02/7/2026, Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 12/8/2026 và Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 14/9/2026 về tổ chức Hội thi trực tuyến tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số “Đại Sơn số - Vì Nhân dân phục vụ”.

Bên cạnh đó, UBND xã đã ban hành Công văn số 616/UBND-VHXXH ngày 20/3/2026, Công văn số 2264/UBND-VHXXH ngày 26/8/2026 và Công văn số 2380/UBND-VHXXH ngày 09/9/2026 để chỉ đạo, đôn đốc, tăng cường phối hợp và hỗ trợ người dân thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các thôn. Qua đó, từng bước phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng là “cánh tay nối dài” của chính quyền cơ sở, đưa các nhiệm vụ chuyển đổi số đến gần người dân, góp phần nâng cao kỹ năng số và khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ, tiện ích số trên địa bàn.

2.2. Việc phân công cơ quan, đơn vị đầu mối theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động; cơ chế phối hợp giữa UBND cấp xã, Công an cấp xã, các tổ chức đoàn thể và cơ quan, đơn vị có liên quan

Việc phân công cơ quan, đơn vị đầu mối theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động và cơ chế phối hợp giữa UBND xã, Công an xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả. UBND xã đã ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Đại Sơn.

Theo đó, Công an xã và Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ban Chỉ đạo. Đồng thời Thành lập 02 Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo bao gồm: Tổ công tác về triển khai Đề án 06; cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 do đồng chí Trưởng Công an xã làm Tổ trưởng. - Tổ công tác về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính (trừ đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06) do đồng chí Trưởng phòng Văn hoá- Xã hội xã làm Tổ trưởng. Các Tổ công tác có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công; đồng thời chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các lĩnh vực cụ thể tương ứng.

Các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng chuyên môn, tổ công nghệ số cộng đồng các thôn và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tham gia triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc và cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2.3. Việc giao nhiệm vụ cụ thể theo từng tháng, từng đợt cao điểm, từng nhóm đối tượng; công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, biểu dương, khen thưởng

UBND xã thực hiện giao nhiệm vụ cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng theo kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố và của xã, đồng thời cụ thể hóa theo từng tháng, từng đợt cao điểm và từng nhóm đối tượng. Nội dung nhiệm vụ tập trung vào tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tích hợp dịch vụ số trên tài khoản VNeID, thực hiện thủ tục hành chính và các nền tảng, phần mềm số dùng chung, triển khai học tập trên nền tảng Bình dân học vụ số; đồng thời triển khai các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu thực tế tại địa phương. Một số đợt cao điểm như: Kế hoạch 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số; Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn xã Đại Sơn; Chiến dịch mùa hè số cùng VNeID trên địa bàn xã Đại Sơn. Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, biểu dương, khen thưởng được thực hiện theo hướng dẫn của thành phố và quy định hiện hành, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các Tổ Công nghệ số cộng đồng và các cơ quan.

3. Công tác tập huấn, bảo đảm điều kiện hoạt động

Trong kỳ, địa phương tổ chức và phối hợp với các đoàn thể tổ chức 04 lớp tập huấn, bồi dưỡng với gần 400 thành viên tham gia. Nội dung tập trung vào Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ

liệu cá nhân, nhận diện và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng và sử dụng các nền tảng, tiện ích số.

UBND xã Đại Sơn đã chỉ đạo, đảm bảo 100% thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng được tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng do thành phố và địa phương tổ chức. Nội dung tập huấn trên nền tảng bình dân học vụ số tập trung vào Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, an toàn thông tin, phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng và sử dụng các nền tảng, tiện ích số phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tại cơ sở.

UBND xã chưa bố trí được nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên, riêng cho từng Tổ; việc hỗ trợ kinh phí chủ yếu được thực hiện lồng ghép hoặc tập trung vào các đợt cao điểm, chiến dịch triển khai nhiệm vụ.

Tổ công nghệ số cộng đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. UBND xã đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng, gồm trang thiết bị, đường truyền, tài liệu tuyên truyền và các điều kiện phục vụ triển khai nhiệm vụ theo yêu cầu thực tế.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tuyên truyền, vận động người dân

- Từ tháng 01/2026 đến tháng 9/2026, các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã tổ chức trên 100 buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp người dân thực hiện định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VneID và phổ cập kỹ năng số cho người dân tại các nhà văn hóa thôn, với trên 25.000 lượt người tham gia; đồng thời phối hợp tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, các nhóm cộng đồng và các hình thức phù hợp khác. Hiện nay, UBND xã đang thành lập, duy trì 02 nhóm, kênh tương tác trực tuyến (Zalo OA UBND xã Đại Sơn, Facebook: Đại Sơn Ngày mới) để tuyên truyền, trao đổi thông tin và hỗ trợ người dân; hoạt động tương tác được duy trì thường xuyên, kịp thời tiếp nhận và hướng dẫn người dân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, kỹ năng số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng và các nền tảng, tiện ích số được triển khai trên địa bàn. Các Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tại thôn, hộ gia đình và theo từng nhóm đối tượng, nhất là người cao tuổi, người còn hạn chế về kỹ năng số, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ, tiện ích số.

2. Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn đã hướng dẫn khoảng trên 25.000 lượt người dân sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và VNeID để thực hiện thủ tục hành chính; trực tiếp

hỗ trợ người dân thực hiện hồ sơ trực tuyến. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số tại nhà hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp của các Tổ, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trên địa bàn xã đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ được thanh toán đạt 100%.

Người dân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc. Một bộ phận chưa thành thạo trong việc đăng nhập, xác thực tài khoản trên VNeID; thao tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuẩn bị, số hóa, tải hồ sơ điện tử; thực hiện thanh toán trực tuyến và tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ. Một số trường hợp quên tài khoản, mật khẩu, thay đổi số điện thoại hoặc thiết bị sử dụng, gây khó khăn cho việc hỗ trợ, hướng dẫn. Đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng thiết bị số và các nền tảng trực tuyến còn hạn chế; một số trường hợp không sử dụng điện thoại thông minh hoặc gặp khó khăn trong việc bố trí thời gian đến trụ sở cơ quan để được hướng dẫn trực tiếp trong giờ hành chính. Qua đó cho thấy nhu cầu hỗ trợ trực tiếp, linh hoạt và phù hợp với từng nhóm đối tượng trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến vẫn còn khá lớn.

UBND xã Đại Sơn đã xây dựng Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 13/4/2026 về thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại nhà cho các đối tượng (thương binh, bệnh binh nặng, người khuyết tật, người ốm đau, người mắc bệnh hiểm nghèo, già yếu cô đơn không nơi nương tựa) không có khả năng đi lại khi có nhu cầu, Tổ công tác hỗ trợ lưu động thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn xã Đại Sơn, với sự tham gia, phối hợp của các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số.

3. Hướng dẫn sử dụng VNeID, định danh điện tử và các tiện ích công dân số

Công an xã chủ trì, phối hợp cùng tổ công nghệ số Cộng đồng các thôn đã hướng dẫn cài đặt, kích hoạt, sử dụng VNeID cho 25.458 lượt người và hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch điện tử cho 4681 lượt người; hướng dẫn tích hợp, sử dụng thông tin, giấy tờ và các tiện ích trên VNeID cho 25.458 lượt người. Kết quả, tỷ lệ tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên địa bàn xã đạt $25.458/30008 = 85\%$.

4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn đã hướng dẫn kỹ năng số cơ bản, sử dụng điện thoại thông minh, Internet và các nền tảng số cho trên 25.000 lượt người; đồng thời hướng dẫn người dân tham gia chương trình Bình dân học vụ số dành cho người dân trên địa bàn. Các Tổ cũng chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân kỹ năng bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân; nhận diện, phòng tránh tin giả, thông tin xấu, độc và các hình thức lừa đảo trực tuyến; nâng cao ý thức bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng các nền tảng số.

5. Hỗ trợ phát triển kinh tế số, xã hội số tại cộng đồng

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh và người dân ứng dụng công nghệ số, các nền tảng số và thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống. Nội dung tập trung vào hướng dẫn quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng số, hỗ trợ đưa sản phẩm lên các kênh bán hàng trực tuyến, tiếp cận khách hàng, mở rộng thị trường và từng bước hình thành thói quen mua bán, trao đổi hàng hóa trên môi trường số. Đồng thời, các Tổ hướng dẫn người dân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các ứng dụng ngân hàng và các phương thức thanh toán điện tử phù hợp.

Bên cạnh đó, các Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, ứng dụng số phục vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các nhu cầu thiết yếu trong đời sống; tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân khi tham gia môi trường số và giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử. Qua đó, góp phần nâng cao kỹ năng số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và từng bước hình thành thói quen sử dụng các dịch vụ số trong cộng đồng dân cư.

6. Tham gia làm sạch, bổ sung, cập nhật dữ liệu phục vụ Đề án 06

- Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân đi làm căn cước và định danh điện tử, kết quả: đã có $27.432/29.474 = 93,07\%$ công dân đã được cấp căn cước; 23.207 công dân đã được cấp định danh mức độ 2, trong đó đã kích hoạt 21.504 tài khoản định danh mức độ 2.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân về các tiện ích trên VNeID, nhất là tích hợp các giấy tờ công dân, kích hoạt sổ sức khỏe điện tử, tài khoản an sinh xã hội trên VNeID, kết quả:

- + Tích hợp giấy phép lái xe: 5.068/21.504 tài khoản, đạt 23,57%.
- + Đăng ký xe: 1.132/21.504 tài khoản, đạt 5,26%.
- + Sổ sức khỏe điện tử: 13.748/21.504 tài khoản, đạt 63,93%.
- + Tài khoản an sinh xã hội (ASXH): 4.879/21.504 tài khoản, đạt 22,69%.

- Tham gia thu thập dữ liệu đăng ký xe, giấy phép lái xe trên địa bàn toàn xã, kết quả đã thu thập: 11.727 dữ liệu đăng ký xe mô tô, xe gắn máy đạt tỷ lệ 100%.

- Phối hợp tham gia thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai xã Đại Sơn với kết quả được 7.376/7.376 hồ sơ= 100% dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn xã.

- Tham gia tổ chức phát quà cho toàn thể người dân trên địa bàn xã nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày Cách mạng tháng 8 thành công và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam cho 100% công dân trên địa bàn với tổng số gần 30.000 nhân khẩu.

7. Công tác hỗ trợ, tiếp nhận phản ánh của người dân

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại các thôn, các Tổ Công nghệ số cộng đồng trực tiếp tiếp nhận, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số và các tiện ích số. Đối với những nội dung vượt quá phạm vi hướng dẫn, giải quyết của Tổ, các thành viên tổng hợp, trực tiếp đề xuất, phản ánh với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để được hướng dẫn, phối hợp xử lý theo quy định.

Qua đó, các Tổ Công nghệ số cộng đồng kịp thời nắm bắt nhu cầu thực tế của người dân, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số của người dân, nhất là trong việc sử dụng điện thoại thông minh, Internet, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng, tiện ích số phục vụ đời sống. Việc trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ tại các thôn, hộ gia đình và Bộ phận Một cửa giúp người dân từng bước chủ động hơn trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tiếp cận các dịch vụ số và xử lý các thao tác cơ bản mà trước đây còn gặp khó khăn. Việc hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID và các nền tảng số góp phần giảm số lần đi lại, thời gian thực hiện và chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch và tiếp cận các dịch vụ thiết yếu. Đặc biệt, việc ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số đã góp phần thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận công nghệ, bảo đảm người dân trên địa bàn có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số thuận lợi hơn.

- Thông qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp, các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã góp phần hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ về làm sạch, cập nhật dữ liệu, phát triển công dân số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, y tế, giáo dục và an sinh xã hội, qua đó từng bước hình thành và phát triển kinh tế số, xã hội số tại cộng đồng.

- Hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số của UBND xã, đưa các nội dung, nhiệm vụ từ cấp xã đến trực tiếp người dân tại các thôn, xóm. Thông qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp, các Tổ đã tạo tác động thiết thực đến việc nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các tiện ích số, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Hoạt động của một số Tổ chưa thực sự thường xuyên, hiệu quả chưa đồng đều. Một số Tổ sau khi được thành lập, kiện toàn chưa duy trì được hoạt động thường xuyên; việc chủ động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tại địa bàn dân cư có thời điểm còn hạn chế. Thành viên các Tổ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nên thời gian dành cho hoạt động của Tổ còn hạn chế. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ người dân của một bộ phận thành viên chưa đồng đều, nhất là đối với các nội dung cần hướng dẫn chuyên sâu.

- Công tác theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động chưa có tính thống nhất. Nhiệm vụ của các Tổ chưa được gắn với hệ thống chỉ tiêu định lượng và công cụ theo dõi, tổng hợp riêng; kết quả hoạt động chủ yếu được lồng ghép trong kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính của xã. Do đó, việc tổng hợp, theo dõi và đánh giá kết quả hoạt động của từng Tổ còn gặp khó khăn, chưa phản ánh đầy đủ khối lượng và kết quả công việc thực tế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động còn hạn chế. Các Tổ chưa được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị chuyên dụng phục vụ tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân; chủ yếu sử dụng thiết bị cá nhân của thành viên hoặc thiết bị hiện có của các cơ quan, đơn vị. Điều này phần nào ảnh hưởng đến tính chủ động và khả năng tổ chức các hoạt động hỗ trợ người dân tại địa bàn dân cư.

- Nguồn lực bảo đảm cho hoạt động của các Tổ còn hạn chế. Hiện nay, các Tổ chưa có nguồn kinh phí riêng và cơ chế hỗ trợ phù hợp cho hoạt động thường xuyên, trong khi phải thực hiện nhiều nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số tại cơ sở. Việc huy động nguồn lực chủ yếu dựa vào sự phối hợp, lồng ghép với các nhiệm vụ khác nên khả năng duy trì và tổ chức các hoạt động hỗ trợ chuyên sâu còn hạn chế.

- Việc tiếp cận, hướng dẫn một số nhóm đối tượng còn gặp khó khăn. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin và người còn hạn chế về kỹ năng số, chưa chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số. Việc hướng dẫn các nhóm đối tượng này thường cần nhiều thời gian, thực hiện trực tiếp và có thể phải hướng dẫn nhiều lần. Bên cạnh đó, tâm lý e ngại khi sử dụng công nghệ và thói quen thực hiện các thủ tục theo phương thức truyền thống của một bộ phận người dân vẫn còn, đòi hỏi các Tổ phải linh hoạt về thời gian, địa điểm, phương thức hỗ trợ và kiên trì hướng dẫn phù hợp với từng nhóm đối tượng.

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Xã Đại Sơn mới thực hiện sắp xếp, sáp nhập các thôn, dẫn đến quy mô địa bàn, số hộ và số người dân thuộc phạm vi phụ trách của các Tổ có sự thay đổi, tăng so với trước đây. Trong khi đó, các Tổ vừa được kiện toàn về thành phần, nhân lực nên cần có thời gian để ổn định tổ chức, phân công nhiệm vụ và duy trì phương thức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của từng thôn.

Sau khi thực hiện sắp xếp, yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06 tại cơ sở ngày càng nhiều, trong đó có các nhiệm vụ theo đợt cao điểm, yêu cầu hoàn thành trong thời gian ngắn. Thành viên các Tổ chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ khác tại cơ sở nên việc bố trí thời gian cho hoạt động của Tổ có lúc còn khó khăn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm phục vụ hoạt động của các Tổ chưa được bổ sung tương ứng với yêu cầu nhiệm vụ sau khi sắp xếp địa bàn. Một số thành viên mới được kiện toàn chưa có điều kiện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo từng chuyên đề, trong khi các nền tảng, ứng dụng và nội dung triển khai chuyển đổi số, Đề án 06 thường xuyên được cập nhật, thay đổi.

Đặc điểm dân cư trên địa bàn chủ yếu là khu vực nông thôn, trong đó có một bộ phận người cao tuổi, người còn hạn chế về kỹ năng số và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, một số lao động trong độ tuổi thường xuyên đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương trong giờ hành chính, gây khó khăn cho việc tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ gia đình. Đối với

các nhóm đối tượng này, việc hỗ trợ thường cần thực hiện linh hoạt về thời gian, địa điểm và phương thức, đồng thời có thể phải hướng dẫn nhiều lần.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động của các Tổ có thời điểm chưa được thực hiện đồng bộ; việc cụ thể hóa nhiệm vụ thành các chỉ tiêu, tiêu chí và nội dung theo dõi riêng cho từng Tổ, từng thôn còn hạn chế. Vì vậy, việc theo dõi, tổng hợp, so sánh và đánh giá kết quả hoạt động của từng Tổ chưa thực sự thuận lợi.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho thành viên các Tổ chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục theo từng nhóm nhiệm vụ và chuyên đề cụ thể. Việc cập nhật kỹ năng sử dụng các nền tảng, ứng dụng mới chủ yếu được thực hiện thông qua quá trình triển khai nhiệm vụ thực tế, nên khả năng tiếp cận và hướng dẫn một số nội dung mới của các thành viên chưa đồng đều.

Việc phân công nhiệm vụ, xác định đầu mối phụ trách và cơ chế phối hợp giữa các Tổ với các bộ phận chuyên môn của UBND xã có lúc chưa thật sự cụ thể, nhất là đối với các nhiệm vụ cần triển khai đồng thời trên nhiều địa bàn. Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, sơ kết và rút kinh nghiệm hoạt động của các Tổ chưa được duy trì thường xuyên theo một cơ chế thống nhất.

Việc huy động và bố trí các nguồn lực phục vụ hoạt động của các Tổ còn hạn chế; chưa hình thành được cơ chế hỗ trợ thường xuyên về trang thiết bị, kinh phí và các điều kiện cần thiết cho hoạt động tại cơ sở. Việc ứng dụng công cụ số để giao nhiệm vụ, cập nhật tiến độ, tổng hợp kết quả hoạt động của từng Tổ chưa được khai thác đầy đủ, dẫn đến việc quản lý, theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động còn phụ thuộc nhiều vào báo cáo tổng hợp.

3. Đánh giá mô hình tổ chức

Từ kết quả thực tiễn triển khai cho thấy, nếu tổ chức riêng biệt Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại cùng một thôn sẽ dẫn đến trùng lặp đáng kể về thành viên, nhiệm vụ và chế độ báo cáo, do phần lớn lực lượng nòng cốt ở cơ sở (trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, thôn đội trưởng, thành viên các tổ chức chính trị - xã hội thôn...) đều đồng thời tham gia cả hai nhóm nhiệm vụ. Xuất phát từ thực tế đó, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo tổ chức theo mô hình hợp nhất, giao Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại 8/8 thôn, không thành lập Tổ Công tác Đề án 06 riêng.

Mô hình hợp nhất, kiêm nhiệm nêu trên có nhiều ưu điểm: tránh được sự chồng chéo về nhiệm vụ, thành phần nhân sự giữa hai Tổ; tập trung được nguồn lực con người, tránh dàn trải, lãng phí trong tổ chức bộ máy ở cơ sở; đồng thời tạo thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của Ủy ban nhân

dân xã, Công an xã do chỉ phải theo dõi một đầu mối duy nhất tại mỗi thôn, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động chung, nhất là khi nhiệm vụ chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 có tính chất gắn kết chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện tại cơ sở. Bên cạnh đó, mô hình này cũng đặt ra yêu cầu thành viên Tổ phải đảm nhiệm khối lượng công việc lớn hơn, đòi hỏi được bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng toàn diện trên cả hai lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã đề xuất tiếp tục duy trì, kiện toàn mô hình hợp nhất, thống nhất tổ chức Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại 8/8 thôn trên địa bàn xã, không tổ chức riêng biệt hai Tổ; đồng thời chuẩn hóa quy chế hoạt động và chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện của Tổ theo hướng thể hiện rõ, tách bạch kết quả của từng nhóm nhiệm vụ (chuyển đổi số, Đề án 06) trong cùng một Tổ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tế địa bàn xã sau sắp xếp, sáp nhập thôn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ sau:

- Rà soát, kiện toàn tổ chức, thành viên và phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với địa bàn, năng lực của từng thành viên; bảo đảm các Tổ hoạt động thực chất, thường xuyên, khắc phục tình trạng hoạt động hình thức.

- Xây dựng và áp dụng các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá hoạt động theo hướng cụ thể, định lượng, dễ theo dõi, đánh giá; tăng cường giao nhiệm vụ theo từng tháng, từng đợt cao điểm và từng nhóm đối tượng; thực hiện kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và báo cáo kết quả hoạt động của từng Tổ.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên đề cho thành viên các Tổ về Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nhận diện, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng; chú trọng hướng dẫn kỹ năng thực hành, xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình hỗ trợ người dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số; chủ động bố trí thời gian, địa điểm, hình thức hỗ trợ phù hợp, nhất là đối với các trường hợp khó tiếp cận hoặc không thuận tiện đến trụ sở cơ quan hành chính.

- Tiếp tục phát huy vai trò của các Tổ trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, Bình dân học vụ số và các nền tảng, tiện ích số; tích cực tham gia làm sạch, cập nhật dữ liệu, triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 và các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa bàn dân cư.

- Kịp thời tổng hợp, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, biểu dương các Tổ và thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ, tạo động lực duy trì hoạt động thường xuyên, thực chất.

- Từng bước bảo đảm kinh phí, phương tiện, trang thiết bị, đường truyền, tài liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của các Tổ; nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ phù hợp để duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại cơ sở.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trong thời gian tới, UBND xã Đại Sơn đề xuất một số giải pháp, kiến nghị như sau:

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Đề xuất cấp trên, có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, cách làm hay.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại các thôn trên địa bàn xã Đại Sơn, UBND xã báo cáo Công an thành phố tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN thành phố;
- Công an thành phố;
- Lãnh đạo UBND;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Minh Huệ

PHỤ LỤC**THỐNG KÊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG VÀ
TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 CẤP THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI SƠN***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổ CNSCĐ	Tổ công tác ĐA06	Ghi chú
1	Tổng số thôn trên địa bàn	địa bàn	8		<i>Hai Tổ kiêm nhiệm, hợp nhất</i>
2	Số Tổ Công nghệ số cộng đồng đã thành lập	Tổ	8		
3	Số Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn đã thành lập	Tổ	0		
4	Số địa bàn tổ chức kiêm nhiệm/hợp nhất hoặc cùng một lực lượng thực hiện nhiệm vụ của cả hai Tổ	địa bàn	8		
5	Tổng số thành viên tham gia các Tổ	người	101		
6	Số thành viên đã được tập huấn, bồi dưỡng	người	101		
7	Số Tổ hoạt động thường xuyên	Tổ	8		
8	Số Tổ hoạt động chưa thường xuyên/thực tế không hoạt động	Tổ	0		
9	Số buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp	buổi	>100		
10	Số lượt người được tuyên truyền, hướng dẫn	lượt	>25.000		
11	Số lượt người được hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến	lượt	>25.000		
12	Số hồ sơ trực tuyến được Tổ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ	hồ sơ	>25.000		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổ CNSCĐ	Tổ công tác ĐA06	Ghi chú
13	Số lượt người được hướng dẫn cài đặt, kích hoạt, sử dụng VNeID	lượt	25.458		
14	Số lượt người được hướng dẫn sử dụng thông tin, giấy tờ, tiện ích số trên VNeID	lượt	25.458		
15	Số lượt/người được phổ cập kỹ năng số cơ bản	lượt/người	>25.000		
16	Số lượt/người được hỗ trợ tham gia Bình dân học vụ số	lượt/người	>25.000		
17	Số trường hợp dữ liệu được rà soát, phát hiện cần điều chỉnh/bổ sung	trường hợp	127		
18	Số trường hợp dữ liệu đã được phối hợp xử lý, cập nhật	trường hợp	127		
19	Số hộ kinh doanh/người dân được hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh	trường hợp	187		
20	Số lượt người được hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt	lượt	195		
21	Số mô hình, sáng kiến do Tổ tham gia triển khai	mô hình	03		Mô hình “Bình dân học vụ số” tại cộng đồng; Mô hình hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Mô hình: “Mô hình “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổ CNSCĐ	Tổ công tác ĐA06	Ghi chú
22	Số yêu cầu hỗ trợ, phản ánh, kiến nghị của người dân được tiếp nhận	trường hợp	87		
23	Số yêu cầu hỗ trợ, phản ánh, kiến nghị đã được Tổ trực tiếp giải đáp/hỗ trợ	trường hợp	100%		
24	Kinh phí bố trí/huy động phục vụ hoạt động của các Tổ	đồng	0		